

Số: 373/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 471/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1985
- Anh Hoàng Anh T – sinh năm 1982

Cùng HKTT: Số 48 tổ 24 L, phường T, quận H, H.

Cùng chỗ ở: Số 16B ngõ 407/2 phố V, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Anh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh N vào ngày 12/5/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng bình thường đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, không tìm được tiếng nói chung, cả hai thường xuyên cãi vã nhất là trong vấn đề làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ đầu năm 2021 đến nay không giải quyết được. Anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án nhân dân quận H công nhận thuận tình ly hôn đồng thời anh, chị cũng thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và Anh T xác nhận có hai con chung là Hoàng Tuấn N – sinh ngày 06/01/2009 và Hoàng Thái P – sinh ngày 02/6/2013. Anh, chị thỏa thuận giao hai con chung cho Chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị H không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Chị H, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo biên lai số 0050309 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh N (ĐKKH ngày 12/5/2008);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T